

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *H09* /STP-VP

Đồng Nai, ngày *18* tháng 02 năm 2019

V/v thực hiện chính sách BHXH,
BHYT, BHTN và mức tiền lương
chi trả cho người lao động làm việc
theo hợp đồng lao động

Kính gửi:

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;
- Phòng Công chứng số 1, 3, 4.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1269/UBND-KGVX ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo, đôn đốc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh và Công văn số 270/LĐTBXH-VLATLĐ ngày 17/01/2019 về việc tham gia bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; Công văn số 442/LĐTBXH-LĐTL ngày 30/01/2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc mức tiền lương chi trả cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị.

Sở Tư pháp yêu cầu Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Trưởng phòng Công chứng số 1, 3, 4 rà soát, thực hiện đầy đủ chính sách BHXH, BHYT, BHTN cho công chức, viên chức và người lao động. Đồng thời, đề nghị các đơn vị nghiên cứu nội dung Công văn số 270/LĐTBXH-VLATLĐ ngày 17/01/2019 và Công văn số 442/LĐTBXH-LĐTL ngày 30/01/2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để áp dụng mức tiền lương chi trả cho người lao động kể cả trong và ngoài biên chế (trừ trường hợp người lao động ký kết theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ) theo đúng quy định.

Các đơn vị truy cập địa chỉ: <http://stpdongnai.gov.vn> mục “Văn bản chỉ đạo điều hành” để xem chi tiết nội dung các Công văn nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Signature]
Võ Thị Xuân Đào



UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 442/LĐT BXH-LĐTL.BHXH
V/v mức tiền lương chi trả cho người
lao động làm việc theo hợp đồng lao
động tại các cơ quan, đơn vị.

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2019

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG	SỐ: 771
VĂN	NGÀY: 11/02/2019
ĐẾN	CHUYỂN: _____

Sở Lao động
- Thương
binh và Xã
hội
Tỉnh Đồng
Nai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Vĩnh tại Kết luận số 44/TB-VP ngày 07/01/2019 về việc giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh mức tiền lương chi trả cho người làm việc theo hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Văn bản số 250/LĐT BXH-LĐTL.BHXH ngày 16/01/2019 gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị hướng dẫn chế độ tiền lương đối với người làm việc theo hợp đồng lao động trong các đơn vị hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Ngày 25/01/2019, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản số 57/QHLĐTL-TL về việc đề nghị chuyển Bộ Nội vụ có ý kiến trả lời. Tuy nhiên, theo Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh thì thời hạn chậm nhất để tham mưu UBND tỉnh là cuối tháng 01/2019, vì vậy trong khi chờ ý kiến trả lời của Bộ Nội vụ, ngày 28/01/2019 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức cuộc họp với các đơn vị: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và Sở Tài chính để thống nhất đề xuất mức tiền lương chi trả cho người lao động làm theo hợp đồng lao động (*biên bản họp đính kèm*). Qua trao đổi với các thành viên tại cuộc họp đã thống nhất một số nội dung sau:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về đối tượng áp dụng mức lương tối thiểu vùng là “*người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động*”. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại các đơn vị hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định việc chi trả tiền lương cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, kể cả trong và ngoài biên chế từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 30/06/2019 (trừ trường hợp người lao động ký kết theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ) theo mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

Đồng thời, tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định:

“*a) Mức lương thấp nhất của công việc hoặc chức danh giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định;*”

b) Mức lương thấp nhất của công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề) phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định;

c) Mức lương của công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 5%; công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường”.

Căn cứ quy định trên, việc chi trả lương cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động phải đảm bảo mức lương thấp nhất của công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định; trường hợp người lao động làm việc trong điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (nếu có) thì mức tiền lương phải cao hơn ít nhất 5% so với người lao động làm việc trong điều kiện lao động bình thường. Việc xác định công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thực hiện theo danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành (Đính kèm cách tính tiền lương chi tiết). Ngoài mức tiền lương nêu trên, người lao động còn được hưởng các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp...theo quy định của Bộ luật Lao động.

Trên đây là kết quả hợp thống nhất các ngành về việc chi trả mức tiền lương cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp; (để biết, phối hợp);
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc (A.Cộng);
- Lưu, P.LĐT.L.BHXH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Cộng



PHỤ LỤC

CÁCH TÍNH TIỀN LƯƠNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO ĐỊA BÀN ÁP DỤNG MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG NĂM 2019 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Công văn số 442 /LĐTBXH-LĐTL.BHXH ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Sở LĐTB&XH)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Địa bàn áp dụng	Mức lương tối thiểu	Mức lương thấp nhất đối với công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề (cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng)	Mức lương của công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (nếu có)	Tổng tiền lương
1	Vùng I: Thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu, Trảng Bom	4,180,000	4,472,600	4,696,230	4,696,230
2	Vùng II: Huyện Định Quán, Huyện Xuân Lộc, Huyện Thống Nhất	3,710,000	3,969,700	4,168,185	4,168,185
3	Vùng III: Huyện Tân Phú; Huyện Cẩm Mỹ.	3,250,000	3,477,500	3,651,375	3,651,375

Đồng Nai, ngày 28 tháng 01 năm 2019

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Thông nhất ý kiến về mức tiền lương chi trả cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị

Thực hiện Chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Vĩnh tại Kết luận số 44/TB-VP ngày 07/01/2018 về việc giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh mức tiền lương chi trả cho người làm việc theo hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị. Hôm nay, vào lúc 09 giờ, ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Số 5, đường Phan Đình Phùng, Phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức cuộc họp.

I. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC

1. Đại diện Sở Lao động - TB&XH tỉnh Đồng Nai

- Ông Phạm Văn Cộng - PGĐ. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
- Ông Cao Duy Thái - Trưởng phòng Lao động - Tiền lương - BHXH.
- Bà Võ Thị Mai - Chuyên viên Phòng LĐTL&BHXH.

2. Đại diện Sở Tư pháp

Ông Lê Xuân Quý - Phụ trách văn phòng Sở Tư pháp.

3. Đại diện Sở Nội vụ

Ông Tô Trần Thanh Hải - CV Phòng quản lý biên chế và công chức viên chức.

4. Đại diện Sở Tài chính

Ông Hồ Lê Trung - Chuyên viên Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp.

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC

Thông nhất ý kiến các ngành tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh về mức tiền lương chi trả cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị.

III. KẾT QUẢ LÀM VIỆC

Ông Phạm Văn Cộng thông qua nội dung tại Kết luận số 44/TB-VP ngày 07/01/2019 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Vĩnh và đề nghị đại diện các đơn vị có ý kiến đề Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có cơ sở tham mưu UBND tỉnh. Thực hiện chỉ đạo của Phó Chủ tịch tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đã có Văn bản số 250/LĐTBXH-LĐTL.BHXH ngày 16/01/2019 gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị cho ý kiến chế độ tiền lương đối với người làm việc theo hợp đồng lao động trong các đơn vị hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn, hiện nay Bộ LĐTB&XH đã có văn bản chuyển đề nghị Bộ Nội vụ có ý kiến trả lời.

1. Ý kiến của Sở Tư pháp

Mức lương của cán bộ công chức, viên chức được áp dụng theo quy định Luật Cán bộ Công chức, Luật Viên chức và Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Như vậy trường hợp các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng lao động đối với đối với người lao động (kể cả trong biên chế và ngoài biên chế) thì được áp dụng theo quan hệ lao động tiền lương theo Bộ luật Lao động. Do vậy, mức lương đối với những người lao động này đề nghị chi trả theo mức lương tối thiểu vùng của Chính phủ.

2. Ý kiến của Sở Nội vụ

Thống nhất về việc chi trả mức lương đối với người lao động đang làm việc theo chế độ hợp đồng tại các cơ quan, đơn vị được áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng của Chính phủ. Tuy nhiên, đề nghị căn cứ theo địa điểm làm việc, vị trí việc làm (yêu cầu trình độ chuyên môn) của người lao động để hưởng mức lương theo quy định của Bộ luật Lao động (bao gồm cả chi trả các chế độ khác theo quy định của Bộ luật Lao động).

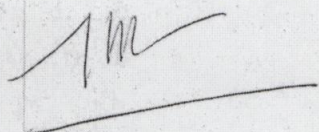
3. Ý kiến Sở Tài chính

Việc tham mưu mức lương chi trả đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính nên Sở Tài chính đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho UBND tỉnh việc chi trả lương cho những người làm việc theo hợp đồng lao động phù hợp với quy định hiện hành, đồng thời đề nghị khi tham mưu cho UBND tỉnh về các chế độ phụ cấp, trợ cấp kèm theo lương (nếu có) đối với đối tượng này cần quy định rõ để các đơn vị sử dụng lao động chi trả đúng theo quy định, tránh việc người lao động làm việc theo hợp đồng lao động được hưởng các loại phụ cấp chỉ dành riêng cho cán bộ, công chức, viên chức.

Trên cơ sở thống nhất của các đơn vị, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tham mưu UBND tỉnh chi trả tiền lương cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị bằng mức lương tối thiểu vùng của Chính phủ và thực hiện các chế độ khác theo quy định của Bộ luật Lao động.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, biên bản gồm 02 trang, được đọc cho các thành viên tham dự làm việc và nhất trí thông qua./.

THƯ KÝ

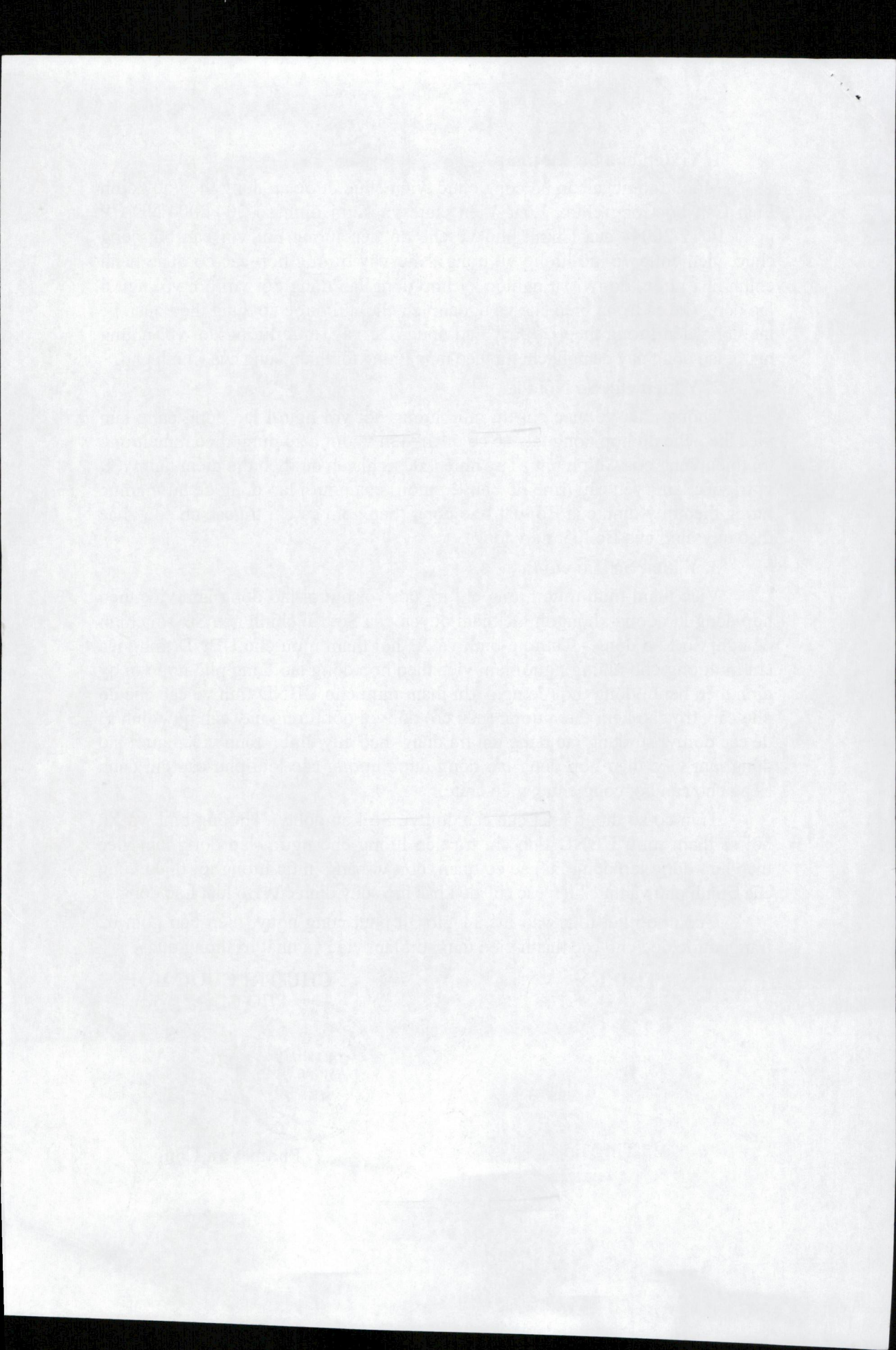


Võ Thị Mai

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Cộng



UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 270 /LĐTBXH-VLATLĐ
V/v: Tham gia bảo hiểm thất nghiệp
cho người lao động.

Đồng Nai, ngày 17 tháng 01 năm 2019

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG VĂN ĐẾN	SỐ: 541 NGÀY: 23/01/2019 CHUYỂN:

Kính gửi:



Sở Lao động -
Thương binh
và Xã hội
Tỉnh Đồng
Nai

- Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa;

Thực hiện quy định tại Điều 43 của Luật Việc làm năm 2013 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp gồm:

“1. Người lao động phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp khi làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc như sau:

- Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn;
- Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn;
- Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

Trong trường hợp người lao động giao kết và đang thực hiện nhiều hợp đồng lao động quy định tại khoản này thì người lao động và người sử dụng lao động của hợp đồng lao động giao kết đầu tiên có trách nhiệm tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

2. Người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều này đang hưởng lương hưu, giúp việc gia đình thì không phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

3. Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều này”.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay một số sở, ban, ngành, địa phương có sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp nhưng vẫn chưa thực

hiện tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động và người làm việc tại các cơ quan, đơn vị.

Nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động theo đúng quy định của Luật Việc làm và pháp luật liên quan, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội đề nghị các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, địa phương rà soát lại danh sách người lao động ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động tại cơ quan, đơn vị mình thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp để tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

Trên là ý kiến của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai. / *glnur*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, P.VLATLD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Cộng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 269/UBND-KGVX

V/v chỉ đạo, đôn đốc thực hiện
chính sách BHXH, BHYT,
BHTN trên địa bàn tỉnh.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2019

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG	SỐ: 331
VĂN	NGÀY: 31/01/2019
ĐẾN	CHUYỂN: _____

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thuế tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Ban Quản lý các Khu Công nghiệp;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 7568/KH-UBND ngày 08/15/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 31/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 21/11/2012 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 - 2020”; Kế hoạch số 235-KH/TU ngày 28/12/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 (lĩnh vực trọng tâm: theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động). Trong thời gian qua việc thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) trên địa bàn tỉnh đã từng bước đi vào nề nếp, đúng quy định pháp luật, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tính đến ngày 31/12/2018, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 84,6% (2.491.110 người); tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH chiếm 47,7% (795.114 người tham gia BHXH bắt buộc, 4.712 người tham gia BHXH tự nguyện); tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHTN chiếm 45,1% (756.874 người); tổng số thu BHXH, BHYT, BHTN năm 2018 là 18.695,77 tỷ đồng; tỷ lệ nợ BHXH, BHYT, BHTN bằng 1,46% so với số phải thu (349,7 tỷ đồng).

Tuy nhiên, tình trạng trốn đóng, nợ cục bộ BHXH với số tiền lớn, thời gian kéo dài vẫn xảy ra, ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động; tỷ lệ bao phủ BHYT vẫn thấp hơn mức bình quân chung toàn quốc, số người tham gia BHXH tự nguyện còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ BHYT mặc dù có kết dư nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ bội chi.

Để khắc phục các hạn chế nêu trên và thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chính sách BHXH, BHYT, BHTN đã ban hành, như: Kết luận số 251-KL/TU ngày 26/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giải pháp tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Kế hoạch số 8585/KH-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh thực hiện chỉ tiêu BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 235-KH/TU ngày 28/12/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Kết luận số 668-KL/TU ngày 06/12/2018 của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc về tình hình nợ BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh; Thông báo kết luận số 11667/TB-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về tình hình nợ BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh; Công văn số 5615/UBND-KGVX ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh...

2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội, Bưu điện trên địa bàn: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHXH, BHYT, BHTN bằng các hình thức phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người sử dụng lao động, người lao động và mỗi người dân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN; Triển khai các giải pháp khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN nhằm đạt hiệu quả cao như Hội nghị tuyên truyền, cung cấp danh sách các doanh nghiệp được cấp phép, đóng thuế để cơ quan BHXH rà soát khai thác các doanh nghiệp chưa tham gia BHXH....; cung cấp thông tin, cập nhật biến động thành viên hộ gia đình tham gia BHYT vào dữ liệu quản lý. Đưa chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN là một trong những chỉ tiêu thi đua đối với các ngành, các cấp.

3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN cho các địa phương phù hợp tình hình thực tiễn, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với mục tiêu cụ thể đã nêu tại Kế hoạch số 235-KH/TU ngày 28/12/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai.

4. Giao Sở Tài chính kịp thời bố trí ngân sách địa phương đóng, hỗ trợ đóng cho người dân tham gia BHYT, BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. Giao Sở Y tế tiếp tục tổ chức thực hiện tốt chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh, tăng cường thanh tra, kiểm tra phòng chống hành vi gian lận, trục lợi quỹ BHYT; Phối hợp cơ quan BHXH chỉ đạo các cơ sở y tế sử dụng quỹ BHYT hợp lý, hiệu quả, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT theo đúng quy định.

6. Về xử lý nợ BHXH:

a) Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đã phát huy hiệu quả trong thời gian qua.

b) Giao Công an tỉnh phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh hướng dẫn cơ quan Bảo hiểm xã hội hoàn thiện hồ sơ để khởi tố các doanh nghiệp có dấu hiệu phạm tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN theo Điều 216 Bộ Luật hình sự.

c) Cục thi hành án dân sự tỉnh có biện pháp phù hợp để thi hành dứt điểm việc thu nợ BHXH, BHYT, BHTN theo các bản án đã có hiệu lực pháp luật do cơ quan BHXH khởi kiện trước năm 2015.

d) Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh nghiên cứu quy định pháp luật liên quan để hỗ trợ tổ chức công đoàn cơ sở và người lao động tổ chức khởi kiện các đơn vị nợ BHXH, BHYT, BHTN nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ động, kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc và tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đến việc tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện các nội dung trên, kết quả thực hiện đưa vào báo cáo định kỳ gửi UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX (Hồng, Tân).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



* Nguyễn Hòa Hiệp

